

Bản án số: 39/2018/HS-ST

Ngày: 01/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trực

2. Bà Huỳnh Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Từ ngày 31 tháng 7 đến ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/HSST-QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2018/HSST-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; sinh năm: 1982 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện D.K, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị N; có vợ Phạm Thị Thu B và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Văn N, Luật sư Văn phòng luật sư V.N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho Nguyễn Văn N; có mặt.

- Bị hại: Ông Thái Đăng S Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Thái Văn N và bà Ngô Thị Ngọc L - là cha mẹ của ông Thái Đăng S.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện C.L, Khánh Hòa; đều có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn S, Luật sư Văn phòng luật sư V.S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Thái Đặng N Sinh năm: 1998
Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.
2. Anh Bùi Duy T Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 01/5/2016, Thái Đặng S, Bùi Duy T và Nguyễn Tr tổ chức ăn uống tại nhà ông Tr (thôn K, xã S). Sau đó, S về nhà mình (cạnh nhà ông Tr) để mở điện thấp sáng. Khi về đến nhà, thấy Nguyễn Văn N là hàng xóm (bên cạnh nhà S) đang nằm trên võng trước hiên nhà nên S đi đến gọi N sang nhà ông Tr ăn uống. Do vợ ngăn cản nên N từ chối, giữa N và vợ xảy ra kinh cãi nên S đi về nhà. Về đến nhà, S đứng sát nhà N nói to “Mày đừng tao thì tao chơi mày luôn”. Cho rằng S nói mình nên N lấy 01 cây rựa đi đến nhà S. N tiến sát gần S (khoảng 01m) cầm rựa bằng hai tay đưa lên trên đầu của S và nói “ông đòi chơi ai” nhưng S không nói gì mà chỉ bước lùi về phía sau, lúc này được anh T can ngăn nên N quay về nhà. N ngồi trước hiên nhà thấy S cầm 01 cây gỗ đi qua đi lại ở phần sân tiếp giáp với sân nhà N và nói “Mày ngon lên đây tao đập đầu mày luôn” và “tụi mày biến đi đừng ở đây nữa”. N nghĩ S thách đố mình nên tiếp tục cầm rựa đi qua phần sân nhà S. Lúc này S đứng quay lưng về phía sân nhà N, còn N đứng đối diện với S (khoảng cách 01m). N dùng hai tay đưa rựa lên trên đầu chỉ về hướng của S với mục đích hăm dọa S và bước tới trước mặt S nói “Ông đòi chơi ai”. S cầm cây gỗ đưa lên trước mặt để phòng vệ. N bước tới áp sát người S, dùng lưỡi rựa gạt qua, gạt lại cây gỗ trên tay S và nói “Ông đòi chơi ai, ông làm gì mà đòi đuổi tôi”. Lúc này, S bước lùi về hướng mép sân nhà N. N tiếp tục cầm rựa đưa lên phía trước mặt S và bước về phía trước dùng rựa gạt qua, gạt lại cây gỗ trên tay S nên S tiếp tục bước lùi về phía sau, do giữa mặt sân nhà S và N chênh lệch nhau khoảng 0,6m nên S bị trật chân ngã xuống phần sân nhà N bị chấn thương vùng cổ. Sau đó, S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 288/TgT ngày 14/9/2016 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Thái Đặng S là 89%.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Khánh, Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 26.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 cây rựa dài 80cm, cán rựa bằng gỗ tròn đường kính 03 cm, dài 43cm, lưỡi rựa bằng kim loại màu đen dẹt, mũi cong dài 37cm đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 21/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N như nội dung bản Cáo trạng nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 1999, phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại là 147.350.000 đồng. Về vật chứng, tịch thu, tiêu hủy 01 cây rựa dài 80cm, cán rựa bằng gỗ tròn đường kính 03 cm, dài 43cm, lưỡi rựa bằng kim loại màu đen dẹt, mũi cong dài 37cm hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố đối với bị cáo. Việc bị cáo cầm rựa đưa lên trước mặt quơ qua quơ lại gạt vào cây gỗ trên tay ông Sơn mục đích là hù dọa cho ông S sợ, để ông S không còn có lời lẽ xúc phạm, thách thức bị cáo. Bị cáo không có hành vi xô xát, tác động trực tiếp vào người ông S; việc ông S thụt lùi về phía sau và bị té ngã là do phản xạ tự nhiên. Ông S bị thương tích là ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội “vô ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 108 của BLHS năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999 cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của vị luật sư bào chữa cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo xác định đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 26.700.000 đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh. Riêng bị hại cho rằng, quá trình bị cáo cầm rựa sang nhà của bị hại, bị cáo còn có hành vi dùng rựa chém vào vùng cổ phía sau của bị hại gây thương tích, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 26.700.000

đồng; nay yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại do sức khỏe bị xâm phạm và khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng là 147.350.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại thống nhất với nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh. Tuy nhiên, việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là chưa phù hợp với diễn biến khai báo của bị cáo tại phiên tòa, cũng như thái độ của bị cáo đối với bị hại. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, ngày 23/7/2018, Tòa án nhận được Đơn trình bày (không ghi ngày tháng năm làm đơn) đề tên ông Nguyễn Văn Q. Tại phiên tòa, bị cáo khai ông Nguyễn Văn Q là cha của bị cáo; đơn trình bày nêu trên là do ông Q viết và bị cáo gửi Tòa án. Lý do cho đến thời điểm này, ông Q mới viết bản tường trình sự việc là do Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh thay đổi Cáo trạng, truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích. Nội dung tại bản tự khai ngày 22/11/2016 là do bị cáo nhờ ông Q viết thay tại Cơ quan điều tra do bị cáo viết yếu, bị cáo có xem sơ qua và ký vào bản tự khai. Sau khi xem lại nội dung bản tự khai nêu trên thì thấy nội dung viết đúng ý kiến của bị cáo riêng nội dung: Sau khi bị cáo dùng rựa quơ qua quơ lại gạt vào cây gỗ ông S đang cầm, ông S sợ nên bước thụt lùi về phía sau nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng rựa quơ qua quơ lại, tiến tới áp sát người ông S làm ông S tiếp tục bước thụt lùi và bị trật chân té ngã xuống đất là không đúng. Bị cáo xác định việc bị cáo gửi đơn tường trình nêu trên cho Tòa án là để Tòa án xem xét việc bị cáo không cố ý gây thương tích cho ông S chứ không có khiếu nại, tố cáo gì đối với cán bộ điều tra Công an huyện Diên Khánh, cũng như không yêu cầu, đề nghị gì đối với Hội đồng xét xử về vấn đề này. Vì vậy, có cơ sở kết luận các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung bị cáo khai là bị cáo chỉ có hành vi cầm rựa đưa lên trước mặt quơ qua quơ lại gạt vào cây gỗ trên tay ông S mục đích chỉ hù dọa cho ông S sợ; bị cáo không có hành vi xô sát, không bước tiến tới áp sát vào người ông S; việc ông S trật chân té ngã là do ông S sợ nên tự bước lùi, nhận thấy: Ngoài nội

dung bản tự khai ngày 22/11/2016 (bl: 25); thì tại biên bản ghi lời khai ngày 05/5/2016 tại Công an xã Suối Tiên bị cáo khai: “*Trong lúc giằng co ông S hụt chân rớt xuống sân và nằm tại chỗ*” (bl: 13). Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Khánh, tại biên bản ghi lời khai ngày 11/11/2016 (bl: 18, 19), tại các biên bản hỏi cung bị can ngày 09/3/2017 (bl: 22), ngày 15/3/2017 (bl: 24), ngày 14/12/2017 (bl: 264), cũng như tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 27/7/2017, phiên tòa hình sự phúc thẩm ngày 16/11/2017, phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 18/5/2018 bị cáo đều thừa nhận việc bị cáo có hành vi cầm rựa đưa về phía trước mặt vừa quơ qua quơ lại gạt vào cây gỗ trên tay ông S vừa bước tới áp sát người ông S. Tại bản hỏi cung ngày 29/5/2018 tại Cơ quan điều tra bị cáo vẫn khai nhận: “...*thấy S bước thụt lùi, tôi tiếp tục bước tới sát trước mặt S, hai tay vẫn cầm rựa dơ ra chĩa về phía mặt của S và dùng cây rựa gạt qua gạt lại cây gỗ trên tay S, thì S tiếp tục bước thụt lùi tới sát mép sân nhà tôi, tôi tiếp tục bước tới áp sát trước mặt S và vẫn dùng cây rựa gạt cây gỗ trên tay S thì S bước thụt lùi tiếp thì bị hụt chân vì sân nhà tôi thấp hơn sân nhà S khoảng hơn nửa mét, nên S bị ngã xuống sân nhà tôi*” (bl: 314). Tại phiên tòa, bị cáo xác định quá trình bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không bị cán bộ điều tra ép cung, mớm cung hoặc có hành vi gì khác tác động làm bị cáo khai không đúng ý mình. Người làm chứng anh Bùi Duy T xác định là có thấy việc bị cáo hai tay cầm rựa quơ qua quơ lại, bước tới về phía ông S khoảng 3 - 4 bước, hai người cách nhau khoảng 01 mét. Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên thấy rằng, ngay sau khi xảy ra việc vào ngày 01/5/2016 cho đến trước phiên tòa lần này, bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trong bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh đã truy tố; sự thừa nhận của bị cáo là tự nguyện và đúng sự thật khách quan. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về nội dung này là không có căn cứ; mâu thuẫn với lời khai của chính bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Đối với ý kiến của bị hại cho rằng, bị cáo có hành vi dùng rựa chém vào vùng sau cổ gây thương tích cho bị hại, nhận thấy: Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa đối với ông Thái Đăng S thể hiện rõ: “*Vùng sau cổ có 01 vết sẹo dài 12cm; sẹo mềm, phẳng, khô tốt (sẹo phẫu thuật)*” (bl: 46); như vậy, có cơ sở khẳng định ý kiến của bị hại về tình tiết này là không có căn cứ.

[4]. Đối với ý kiến của luật sư bào chữa và bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội “vô ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 108 của BLHS, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, có thể gây ra thương tích cho ông S, cũng như biết rõ mặt sân nhà bị cáo thấp hơn mặt sân nhà ông S, việc ông

S bước lùi có thể bị ngã nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Thực tế hành vi của bị cáo buộc ông S phải bước lùi về sau và ông S đã bị trật chân té ngã xuống sân nhà bị cáo. Giữa hành vi của bị cáo và hậu quả ông S bị thương tích là có mối quan hệ nhân quả. Khi ông S bị té ngã xuống đất, bị cáo đã có hành vi, thái độ bỏ mặc không quan tâm đến tình trạng sức khỏe ông S như thế nào. Như vậy, có cơ sở để khẳng định bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra; lỗi của bị cáo trong trường hợp này là lỗi cố ý gián tiếp. Do đó, ý kiến bào chữa của luật sư và bị cáo về tội danh nêu trên là không có căn cứ. Ông Thái Đặng S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 89%, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của BLHS năm 1999 là đúng.

[5]. So sánh giữa Điều 104 của BLHS năm 1999 và Điều 134 của BLHS năm 2015 thì thấy, hành vi phạm tội của bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 104 của BLHS năm 1999 tương ứng với tội phạm quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của BLHS năm 2015; mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 4 Điều 134 của BLHS năm 2015 (14 năm) thấp hơn mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 3 Điều 104 của BLHS năm 1999 (15 năm), nhưng mức hình phạt thấp nhất quy định tại khoản 4 Điều 134 của BLHS năm 2015 (7 năm) cao hơn so với mức hình phạt thấp nhất quy định tại khoản 3 Điều 104 của BLHS năm 1999 (5 năm). Xét tính mức, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thấy rằng, trong trường hợp này nếu áp dụng mức hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 134 của BLHS năm 2015 sẽ không có lợi cho bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104 của BLHS năm 1999 xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương; cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; việc bị cáo không đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố là do nhận thức chủ quan của bị cáo; bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt; phía bị hại có một phần lỗi khi vô cớ có lời lẽ xúc phạm bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, căn cứ Điều 47 của BLHS năm 1999, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận với nhau về phần bồi thường thiệt hại; cụ thể, ngoài

số tiền 26.700.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường thì bị cáo phải tiếp tục bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm (bao gồm khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần) cho bị hại ông Thái Đặng S là 147.350.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự và sự thỏa thuận này không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]. Về vật chứng: 01 cây rựa dài 80cm, cán rựa bằng gỗ tròn đường kính 03 cm, dài 43cm, lưỡi rựa bằng kim loại màu đen dẹt, mũi cong dài 37cm; đây là tài sản của bị cáo và bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.367.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm (147.350.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào các Điều 604, 605, 606 và 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông Thái Đặng S là 147.350.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Quy định: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 80cm, cán rựa bằng gỗ tròn đường kính 03 cm, dài 43cm, lưỡi rựa bằng kim loại màu đen dẹt, mũi cong dài 37cm hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh (Theo biên bản

giao nhận vật chứng ngày 02/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Khánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 7.367.500đ (bảy triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại,
người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín